TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 22/12/2023
V/v Kiện ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN- TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Ông Dương Quý Sáng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 22/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị K; sinh năm 1991; dân tộc: Dáy; nghề nghiệp: Tư do;

Địa chỉ: Thôn Khuổi Ca, xã T, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lù Văn D; sinh năm 1988 ; dân tộc : Nùng ; nghề nghiệp : tự do;

Địa chỉ: Thôn Khuổi Ca, xã T, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Lục Thị K trình bày: Chị Lục Thị K và anh Lù Văn Dsống chung từ năm 2008 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau hay cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lục Thị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lù Văn Dũng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lù Quang Dưỡng; sinh ngày 13/3/2009 hiện đang sinh sống cùng với anh Lù Văn Dũng. Nguyện vọng sau khi giải quyết ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết

cho anh Lù Văn Dtrực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lù Quang Dưỡng. Chị không cấp dưỡng phí tổn nuôi con

Nghề nghiệp hiện nay của chị hiện nay làm tự do thu nhập khoảng 8 triệu đồng/ tháng

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lù Văn Dtrình bày: Anh và chị Lục Thị K sống chung từ năm 2008 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND theo quy định. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Lục Thị K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lù Quang Dưỡng; sinh ngày 13/3/2009 hiện đang sinh sống cùng với anh Lù Văn Dũng. Nguyện vọng sau khi giải quyết ly hôn anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lù Quang Dưỡng. Không yêu cầu chị Lục Thị K cấp dưỡng phí tổn nuôi con

Nghề nghiệp hiện nay của anh hiện nay làm tự do, thu nhập khoảng 5 triệu đồng/ tháng

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lục Thị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lù Văn Dũng. Đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử áp khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị K và anh Lù Văn Dchung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình sống chung từ năm 2021 chị Lục Thị K và anh Lù Văn Dthường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Lục Thị K có đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lù Văn Dũng. Việc chung sống của chị Lục Thị K và anh Lù Văn Dđã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Lục Thị K đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn nhưng do các bên không đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lục Thị K và anh Lù Văn Dlà có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lù Quang Dưỡng; sinh ngày 13/3/2009 hiện đang sinh sống cùng với anh Lù Văn Dũng. Nguyện vọng sau khi giải quyết ly hôn anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lù Quang Dưỡng. Không yêu cầu chị Lục Thị K cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Xét về vấn đề nuôi con thấy rằng: Các đương sự đã thoả thuận được vấn đề nuôi con, cháu Lù Quang Dưỡng có nguyện vọng xin được ở cùng bố. Nên Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận giao con cho anh Lù Văn Dtrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lục Thị K tạm thời không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53;81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị K

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lục Thị K và anh Lù Văn Dũng

2.Về con chung: Giao cháu Lù Quang Dưỡng; sinh ngày 13/3/2009 cho anh Lù Văn Dtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lục Thị K không phải đóng góp phí tổn nuôi con. Chị Lục Thị K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở chị Lục Thị K thực hiện quyền này.

3.Về án phí:Chị Lục Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001155 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự;
- THADS huyện;
- UBND Xã Tân Dương
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân